

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 125/2025/HS-ST
Ngày 20-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn B, sinh năm 1995 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp M, xã Phú M, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Hà Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân ngày 31/3/2019 có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Ngày 12/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) U xử phạt 03 năm tù, tại Bản án số 174/2019/HSST chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2021; đóng án phí ngày 06/02/2020.

Ngày 18/11/2023 có hành vi cướp giật tài sản bị bắt, ngày 26/12/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố U khởi tố bị can sau đó ra Quyết định truy nã. Ngày 15/02/2025 bắt được bị cáo, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Nhà trọ Nguyễn Thị B, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu phố Long B, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Trần Văn Nh, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp Tân H, xã Tân T, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Nguyễn Thị Tr, tổ H, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu phố Khánh V, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp B, xã A, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Minh Tr; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Tr, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tấn B có mối quan hệ là bạn quen biết với nhau.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/11/2023, Tr đang ở phòng trọ thuộc khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương thì nhận được điện thoại của B gọi cho Tr rủ đi cướp giật điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài thì Tr đồng ý. Sau đó, Tr gọi cho Đ đến phòng trọ của Tr để chở Tr đến phòng trọ của Trần Văn Nh tại khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U để mượn xe mô tô để đi cướp giật điện thoại thì Đ đồng ý. Khi đến phòng trọ của Nh, Tr giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Future màu trắng biển số 71L1-021.07 của Nh để đẩy xe của Đ về vì xe máy của Đ bị hết xăng thì Nh đồng ý. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển số 71L1-021.07 về phòng trọ rồi giao xe mô tô biển số 71L1-021.07 cho B điều khiển chở Tr chạy lòng vòng để đi tìm kiếm tài sản. Đến khoảng 20 giờ 50 cùng ngày, B và Tr đi đến tiệm điện thoại HP Phương N tại khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U. Lúc này, Tr đi bộ vào bên trong tiệm điện thoại HP Phương N giả vờ mua điện thoại nhằm mục đích cướp giật tài sản, còn B ngồi trên xe mô tô cách cửa ra vào của tiệm điện thoại khoảng 03 mét để chờ. Khi vào cửa hàng điện thoại, Tr gặp bà Lê Thị Ph là chủ tiệm điện thoại thì Tr nói muốn mua điện thoại di động rồi yêu cầu bà Ph lấy chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng cho Tr xem, Tr cầm chiếc điện thoại lên xem. Lợi dụng, lúc bà Ph không chú ý, Tr nhanh chóng cầm điện thoại chạy ra chỗ B đang đứng đợi sẵn lên xe mô tô bỏ chạy tẩu thoát, lúc này bà Ph chạy theo tri hô nhưng không kịp. Sau đó, Tr đem xe mô tô 71L1-021.07 trả lại cho Nh còn B đi bộ về phòng trọ của Tr trước. Sau khi trả xe cho Nh, Tr điện thoại cho Đ chạy xe tới rước Tr về phòng trọ. Lúc này, Tr bỏ chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax màu vàng vừa cướp giật được vào túi quần bên phải của Đ thì Đ hỏi “Cái gì vậy?” Tr trả lời là “điện thoại mới giật được”. Khi về đến phòng trọ thì Tr nói Đ đưa lại điện thoại vừa giật được cho Tr. Sau đó Tr, B bàn bạc và thống nhất là Tr sẽ mang điện thoại đi cầm cố lấy tiền, sau đó Tr sẽ chuyển khoản cho B sau. Nói chuyện khoảng 15 phút thì B ra đón xe ôm đi về còn Tr mang điện thoại đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Tiến Đ do ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2001, nơi cư trú: khu phố Long B, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương làm chủ được số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, Tr đưa tiền mặt cho Đ để đi nạp vào tài khoản Ngân hàng cho Tr, lúc này, Tr chuyển khoản cho Đ 200.000 đồng và chuyển cho B số tiền 1.900.000 đồng, số tiền còn lại trong tài khoản Tr giữ tiêu xài. Đến ngày 21/11/2023, Tr gọi cho B bàn bạc sẽ bán luôn chiếc điện thoại thì B đồng ý. Sau đó Tr đi đến cửa hàng cầm đồ Tiến Đ yêu cầu bán luôn chiếc điện thoại thì ông Đ đồng ý mua thêm với giá 2.000.000 đồng, Tr chia cho B số tiền 1.000.000 đồng còn lại 1.000.000 đồng Tr để tiêu xài.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản bà Ph đã đến Công an phường Khánh B trình báo sự việc. Đến trưa ngày 22/11/2023, qua điều tra xác minh Công an phường Khánh B đã mời Tr và Đ về trụ sở để làm việc thì Tr và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật điện thoại của chị Ph vào ngày 18/11/2023. Qua lời khai của Tr và Đ, Cơ quan Công an đã thu hồi được điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng tại tiệm cầm đồ Tiến Đ.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Furure Fi màu trắng biển số 71L1-021.07 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71L1-021.07;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamai-Tax màu vàng đen, biển số 61E1-199.18;
- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Đ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh của Nguyễn Minh Tr;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của Nguyễn Văn Đ;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận:

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax 64GB, màu vàng là tài sản của bà Lê Thị Ph bị Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Tấn B chiếm đoạt. Ngày 18/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ph.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Furure Fi màu trắng biển số 71L1-021.07 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71L1-021.07 do Trần Văn Nh đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/11/2023, Nh cho Nguyễn Minh Tr mượn nhưng không biết Tr sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 18/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố U đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 71L1-021.07 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho Trần Văn Nh.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamai-Tax màu vàng đen, biển số 61E1-199.18 qua tra cứu do ông Nguyễn Thanh L đứng tên chủ sở hữu. Ông L cho bà Trịnh Thị H (là mẹ ruột của Nguyễn Văn Đ) mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 18/11/2023, Nguyễn Văn Đ sử dụng xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà H không biết. Ngày 18/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61E1-199.18 cho ông Nguyễn Thanh L.

Đối với ông Nguyễn Tiến Đ mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax 64GB, màu vàng do Nguyễn Minh Tr bán nhưng không biết đây là tài sản do Tr phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U không đề nghị xử lý đối với ông Đ.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Minh Tr đã được xét xử tại Bản án số 133/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Ph đã được trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax 64GB, màu vàng, ông Nguyễn Tiến Đ đã được gia đình Nguyễn Minh Tr bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Bà Ph và ông Đ không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 146/CT-VKSTU ngày 23/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Tấn B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Ph đã nhận lại tài sản, ông Nguyễn Tiến Đ được được gia đình Nguyễn Minh Tr trả lại số tiền 6.000.000 đồng không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã được xử lý tại Bản án số 133/2024/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Bình Dương nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 18/11/2023, tại tiệm điện thoại HP Phương N thuộc khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương,

Nguyễn Minh Tr đã có hành vi giả vờ hỏi mua 01 điện di động nhãn hiệu Iphone 11 promax 64GB, màu vàng của bị hại Lê Thị Ph có giá trị 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) rồi nhanh chóng lên xe mô tô do Nguyễn Tấn B chờ sẵn tẩu thoát. Nguyễn Văn Đ biết Tr và B đi cướp giật tài sản nhưng vẫn giúp Tr đi mượn xe mô tô để làm phương tiện phạm tội, đồng thời giúp Tr chuyển tiền bán điện thoại vào tài khoản ngân hàng của Tr. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội bắt, giữ người trái pháp luật, chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2021, đến ngày 18/11/2023 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi hành vi bị phát hiện, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo B người khởi xướng, rủ rê bị cáo Tr thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Ph đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Tiến Đ đã được bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Minh Tr và Nguyễn Văn Đ và vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2024/HS-ST

ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn B 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2025.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo.
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh

